

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026
V/v” Ly hôn, con chung sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố Đông, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng; có mặt

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Thoa và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (nay là phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng) và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Chị Thoa và anh Trí đã sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Trí đã vi phạm pháp luật

về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay anh Trí đang phải đi chấp hành án, nay chị Thoa nhận thấy cuộc sống hôn nhân mục đích không đạt được và đã trầm trọng, chị Thoa xin được ly hôn anh Trí để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị Thoa và anh Trí có 01 con chung tên: Nguyễn Văn Minh Thiện, sinh ngày 05/01/2020. Khi ly hôn quan điểm của chị Thoa có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Thoa trình bày để hai bên thoả thuận giao nhận cho nhau không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Thoa trình bày không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Tr là bị đơn vắng mặt tại phiên toà xong đã có bản tự khai trong hồ sơ trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với bản tự khai của chị Nguyễn Thị Th về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp nên đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, anh và chị Thoa đã sống ly thân nhau nhiều năm nay. Hiện nay anh Trí đang đi chấp hành án. Chị Thoa có đơn xin ly hôn, anh mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng cô Thoa quyết tâm ly hôn anh đồng ý; Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Văn Minh Thiện, sinh ngày 05/01/2020. Khi ly hôn quan điểm của anh Trí trình bày do anh đang chấp hành án nên đồng ý để chị Thoa được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Trí trình bày để hai bên thoả thuận giao nhận cho nhau không đề nghị Toà án giải quyết; Về tài sản chung: Anh Trí trình bày không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Tr đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr hiện đang cư trú tại Tổ dân phố Đông, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hải Phòng, anh Trí có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn

cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trí

[3] Về Về hôn nhân: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu thu thập có trong hồ sơ: Xét, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Thoa và anh Trí hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu, chứng cứ thể hiện nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xích mích, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không gắn kết được và đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ năm 2023. Nay chị Thoa khẳng định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ hạnh phúc được xin được ly hôn anh Trí. Anh Trí thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nay, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành, nay anh mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng nếu chị Thoa quyết tâm ly hôn anh Trí cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thoa và anh Trí đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của Nguyễn Thị Th, cho chị Thoa được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

[4] Về con chung: Chị Thoa và anh Trí có 01 con chung tên Nguyễn Văn Minh Thiện, sinh ngày 05/01/2020. Chị Thoa và anh Trí đều đề nghị giao con cho chị Thoa trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Văn Minh Thiện là phù hợp với Điều 82, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, quan điểm hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 82, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án:

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Minh Thiện, sinh ngày 05/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tên Nguyễn Văn Minh Thiện đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng hai bên tự giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ngày tháng ... năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND khu vực 1- HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND p. Bạch Đằng-TP Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- HP
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

